

**TÒA ÁN NHÂN HUYỆN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Hoàng Văn Hồ - Nghề nghiệp: Cán bộ

+ Ông: Lê Văn Hà - Nghề nghiệp: Cán bộ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Duy Thế - Cán bộ
TAND huyện Sìn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:
ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở; Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ,
tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
25/2017/HSST ngày 23/5/2017 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: **Lý A D** - sinh năm: 1976

Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hóa: 0/12.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Con ông: Lý A M - sinh năm 1942.

Con bà: Phan Thị M - sinh năm 1944; đều trú tại: bản C, xã C, huyện S,
tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Tần Thị T - sinh năm: 1975 hiện đang sinh sống tại bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998 con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05 tháng 4 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

+ Người bị hại: chị Tần Thị T - sinh năm: 1975; trú tại: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa)

+ Người làm chứng:

- Anh Lý A C – sinh năm: 1985; trú tại: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Lý A Đ – sinh năm: 1992; trú tại: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Vàng Thị S tên gọi khác: Vàng Thị G – sinh năm: 1985; trú tại: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Người phiên dịch cho người bị hại: anh Lý A Ánh – sinh năm 1984; trú tại: Bản Cẩn Co, xã Cẩn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lý A D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố về hành vi đã thực hiện như sau: Khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 11 năm 2016, Lý A D cùng vợ là Tần Thị T đến nhà em trai là Lý A C ở bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu ăn cơm, uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày Tần Thị T nói “ anh uống ít thôi, say rượu lại nói linh tinh”. Nghe thấy vậy, D bực tức đi ra ngoài điều khiển xe máy về nhà. Khi cách nhà khoảng 50m, D để xe ở đường và đi bộ vào nhà lấy 01 chiếc kéo màu đen bằng kim loại dài 20 cm đang dặt trên tường làm bằng gỗ cạnh bàn uống nước của gia đình, sau đó tay phải D cầm kéo đi bộ lên nhà Lý A

C quát to “ thẳng nào giỏi ra đây” và bảo T đi về nhà. Tần Thị T ra đến cửa chính của nhà Lý A C để can ngăn thì D dùng tay trái túm áo phía trước của T lôi ra ngoài, tay phải của D vẫn cầm chiếc kéo; đến đoạn đường bê tông cách nhà Lý A C 7,70m, khi đó tay trái của D cầm tay phải của T còn tay phải của D cầm chiếc kéo xoay người theo hướng từ trái qua phải đâm một nhát vào phía sau lưng bên trái của T. Lúc này T đang cầm chiếc đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo màu đen nên đã đập vào vai trái của D rồi T ngã xuống đường bê tông, thấy vậy Lý A C và vợ là Vàng Thị S ra can ngăn, giật được chiếc kéo từ tay của D. Sau đó mọi người đưa T đi cấp cứu tại Trạm y tế xã C rồi chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 91/TgT-TTPY ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: Chuẩn đoán sau mổ thương ngực trái hở tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi trái; màng phổi trái dày dính nhẹ và còn ít dịch ở góc sườn hoành. Tỷ lệ phần trăm thương tích của Tần Thị T là 25 % (hai mươi lăm phần trăm)

Tại cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Lý A D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT - TA ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố bị cáo Lý A D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A D phạm tội “ Cố ý gây thương tích” áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và bổ sung quan điểm truy tố bị cáo Lý A D với tình tiết định khung “ có tính chất côn đồ” xử phạt bị cáo Lý A D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim

loại, màu đen có chiều dài 20 cm. Trả lại cho người bị hại Tần Thị T: 01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo màu đen cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc áo màu đen của người phụ nữ dân tộc Dao có một vết rách ở lưng áo do bị kéo đâm.

Người bị hại trình bày: bị cáo Lý A D thực hiện hành vi gây thương tích do nóng giận, không làm chủ được bản thân, bị cáo là chồng của bị hại, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người lao động trụ cột của gia đình nên người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc áo màu đen của người phụ nữ dân tộc Dao có một vết rách ở lưng áo do bị kéo đâm và 01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo màu đen đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho người bị hại.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của người bị hại, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2016, tại đường bê tông cách nhà Lý A C 7,7 m thuộc bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu, Lý A D đã thực hiện hành vi dùng 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu đen dài 20 cm đâm vào phía sau lưng bên trái của vợ mình là Tần Thị T gây thương tích 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện dưới hình thức hành động dùng kéo nhọn dài 20cm là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng bên trái của người bị hại gây ra thiệt hại về thể chất, xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không làm chủ được bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo là người có thái độ hống hách, trong cuộc sống chỉ vì những lí do nhỏ nhặt thường dùng vũ lực đánh vợ của mình. Sau khi mọi người trong gia đình can ngăn không cho uống nhiều rượu, bị cáo bực tức đi về nhà lấy chiếc kéo quay lại nhà Lý A C để đâm em trai và buộc vợ phải về nhà. Được vợ khuyên nhủ bị cáo không những không tiếp thu mà còn sử dụng chiếc kéo đâm vào lưng vợ của mình gây thương tích với tỷ lệ 25%. Hành vi của Lý A D thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, hay dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” (điểm a khoản 1 điều 104 BLHS) và “Có tính chất côn đồ” (điểm i khoản 1 điều 104 BLHS)

Bản cáo trạng số: 28/KSĐT - TA ngày 22 tháng 5 năm 2017 của viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa; hoàn cảnh gia đình khó khăn (gia đình thuộc hộ nghèo), trình độ văn hóa không biết chữ nên phần nào ảnh hưởng tới nhận thức pháp luật của bị cáo. Quan hệ giữa bị cáo và người bị hại là quan hệ vợ chồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Theo qui định tại khoản 2 điều 104 BLHS năm 1999 hành vi “Cố ý gây thương tích” có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên thực hiện nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015;

hành vi Cố ý gây thương tích qui định tại khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù; thấp hơn so với khung hình phạt qui định tại khoản 1 điều 104 BLHS năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về vật chứng: đối với chiếc kéo bằng kim loại, màu đen dài 20 cm là công cụ bị cáo phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 chiếc áo màu đen của người phụ nữ dân tộc Dao có một vết rách ở lưng áo do bị kéo đâm và 01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo màu đen là tài sản của người bị hại nên trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: gia đình bị cáo Lý A D là gia đình thuộc hộ nghèo (giấy chứng nhận hộ nghèo số 26/GCN – HN được UBND xã C cấp ngày 01/01/2017) nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Lý A D phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

Áp dụng: khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp qui định tại các điểm a, i khoản 1 điều này); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7, khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp qui định tại các điểm a, m khoản 1 điều này) Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lý A D **02** năm **06** tháng tù về tội “**Cố ý gây thương tích**” thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2017.

2/Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu đen dài 20 cm. Trả lại 01 chiếc áo màu đen của người phụ nữ dân tộc Dao có một vết rách

ở lưng áo và 01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo màu đen cũ, đã qua sử dụng cho người bị hại Tân Thị T.

3/Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2017)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thái